TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2019/HSST
Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Phiến; Ông Đỗ Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Hoàng Hữu Bình** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Cao Đăng** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/HSST ngày 12/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn A**, Tên gọi khác: không, sinh năm 1994; Tại: Bình Phước; HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp AH, xã TT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1960 và bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1992 (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2016; Bị cáo có 02 tiền án cụ thể là: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo Bản án số 27/2012/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2012. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 4 năm 2013 nhưng đến ngày 22 tháng 3 năm 2017 mới chấp hành xong án phí.

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*), tỉnh Bình Phước áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 55/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017. Đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Bi cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: **Chị Trần Thị Thu Đ,** sinh năm 2001; Nơi cư trú: ấp CH, xã QM, huyện Chơn Thành, Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2019, Đặng Văn A đi bộ ngang qua nhà số 37/329 thuộc tổ 5, khu phố TX, phường TX, thành phố Đồng Xoài thì A nhìn thấy bên hông nhà có để 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α, biển số 93P2 – 278.68 của chị Trần Thị Thu Đ không có người trông coi nên A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. A đi vào dắt xe môtô trên ra ngoài nhà và đi ra đường Lê Quý Đôn thì A gặp tổ tuần tra của Công an thành phố Đồng Xoài kiểm tra và hỏi nguồn gốc xe 93P2 – 278.68, A đã nói dối là giấy tờ xe và chìa khóa xe thì mẹ A cầm, sau đó A nói để A bắt taxi đến chỗ mẹ A lấy chìa khóa và giấy tờ xe. Khi taxi đi đến đường D20 thì A nói taxi dừng lại và mở cửa xe bỏ chạy. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2019, A đến Công an thành phố Đồng Xoài để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số 109/KLĐG ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α, biển số 93P2 – 278.68, số máy: JA39E0566676, số khung: 3900HY591529, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 15.000.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra ,bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến đầu thú.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, cơ quan Công an tạm giữ 01 xe môtô hiệu Honda Wave α, biển số 93P2 – 278.68. Đến ngày 05 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Thu Đ xe môtô 93P2 – 278.68.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 130/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo Đặng Văn A về tội "*trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Văn A từ 30-36 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng 130/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; Biên bản tiếp nhận phạm tội ra đầu thú; kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo A lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu Đ 01 xe môtô biển số 93P2 – 278.68 vào ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là là 15.000.000 đồng tại phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước là phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

[4] Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; Xét về năng lực hành vi dân sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc lợi dụng sơ hở trong quản quý tài sản của chị Trần Thị Thu Đ nhằm lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu. Cụ thể, là vào năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 27/2012/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2012. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 4 năm 2013 nhưng đến ngày 22 tháng 3 năm 2017 mới chấp hành xong án phí. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài),* tỉnh Bình Phước áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017. Đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục đi vào con đường phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, để sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo biết làm ăn lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi đã trả lại cho bị hại. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α, biển số 93P2 – 278.68, số máy: JA39E0566676, số khung: 3900HY591529 đã qua sử dụng, ngày 05 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Thu Đ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chi Trần Thị Thu Đ đã nhận lại tài sản đã bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

* ***Về án phí*:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn A** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38;50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn A** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án và được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó.

3. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 21,23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước*
- *Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước*
- *VKSND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND thành phố Đồng Xoài*;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài
- *Nhà tạm giữ CA thành phố Đồng Xoài;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS*